



*Chúc mừng năm mới*

Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua,  
Thắng trận tin vui khắp nước nhà.  
Nam Bắc thi đua đánh giặc Mỹ.  
Tiến lên!

Toàn thắng ắt về ta!

*Xuân 1968*

*Hồ Chí Minh*

Thơ chúc Tết Mậu Thân (1968) của Bác Hồ



## 50 NĂM TRƯỚC BÁC HỒ VỚI TẾT MẬU THÂN

ĐỨC LƯỢNG

**N**ói về tình cảm sâu nặng của Bác Hồ đối với miền Nam ruột thịt, nhà thơ Tố Hữu viết:

*Bác nhớ miền Nam, nỗi nhớ nhà  
Miền Nam mong Bác, nỗi mong cha  
(Bác ơi!)*

Cái nhớ mong đầm thấm thuần Việt của dân tộc ta, với Bác Hồ, không chỉ là tình cảm đơn thuần ở những địa danh, con người cụ thể gắn với thời niên thiếu như Làng Sen, Trường Quốc học Huế, huyện Bình Khê, Bình Định, Trường Dục

Thanh hay những bạn bè xóm chợ gần Bến cảng Nhà Rồng, nơi Bác ra đi tìm đường cứu nước, mà cao hơn là lý trí, khát vọng, là lời nguyện cho một chân lý, "Nước Việt Nam là một, dân tộc Việt Nam là một". Với Bác, "Không có gì quý hơn độc, tự do" nhưng độc lập dân tộc là dân tộc không thể phân đôi, quốc gia không thể chia cắt. Khi đất nước tạm thời bị xẻ nửa, là người chịu trách nhiệm trước toàn dân tộc, lòng Bác đau hơn cắt. "Miền Nam yêu quý luôn ở trong trái tim tôi". "Một ngày mà Tổ quốc chưa thống nhất, đồng





Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì cuộc họp của Bộ Chính trị về cuộc Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân 1968

bào còn chịu khổ là một ngày tôi ăn không ngon, ngủ không yên”. Ý chí và quyết tâm của Người là: “Thống nhất nước nhà là con đường sống của nhân dân ta”, “Trung Nam Bắc đều là bờ cõi của ta, nước ta nhất định sẽ thống nhất, đồng bào cả nước nhất định được giải phóng”.

Khát vọng cao cả ấy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, nguyện vọng sâu xa của toàn dân tộc, được Đảng ta dưới ngọn cờ tư tưởng của Người và những học trò kiệt xuất, những tướng lĩnh tài ba thực hiện thành công xuất sắc. Điện Biên Phủ 1954, Tết Mậu thân 1968, Đại thắng mùa Xuân 1975, là những đỉnh cao chói lọi trong chiến tranh chống ngoại xâm của dân tộc ta ở thế kỷ 20. Cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1968 đánh dấu một bước ngoặt quan trọng trong cuộc chống Mỹ, cứu nước, gắn liền với sự sáng suốt và tình cảm thôi thúc của Bác Hồ đối với miền Nam.

Trước nguy cơ phá sản của chủ nghĩa thực dân mới với việc sử dụng chính quyền tay sai, Mỹ phải trực tiếp đưa quân xâm lược nước ta, đẩy cuộc chiến tranh lên cao nhất. Nhưng, sau hai cuộc phản công chiến lược mùa khô 1965-1966 và 1966-1967, chiến lược “chiến tranh cục bộ” bị

thất bại một bước nghiêm trọng, khó có khả năng mở cuộc phản công lần thứ ba, đế quốc Mỹ đành chuyển sang thế phòng ngự bị động. Ta đang đứng trước triển vọng và thời cơ chiến lược lớn, cho phép có thể chuyển cuộc chiến tranh cách mạng sang thời kỳ mới, “một giai đoạn, một quá trình tiến công chiến lược rất ác liệt và phức tạp”. Tháng 5-1967, Chủ tịch Hồ Chí Minh chủ trì Hội nghị Bộ Chính trị phân tích, đánh giá tình hình, đề ra việc chuẩn bị Kế hoạch Đông-Xuân 1967-1968. Từ sự kiên định quyết tâm của Người, Hội nghị Bộ Chính trị tháng 6-1967 đề ra chủ trương “đẩy mạnh nỗ lực chủ quan đến mức cao nhất giành thắng lợi quyết định trong một thời gian tương đối ngắn”. Thời gian ấy, tại Tổng hành dinh, đồng chí Lê Duẩn cùng một số lãnh đạo chủ chốt trong Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương bàn bạc, thấy không thể đánh theo cách cũ như Điện Biên Phủ, hoặc nhùng nhằng, giằng co, đánh theo mùa đọt, kéo dài sự tổn thất cho cả hai bên. Đồng chí bàn với Tổng Tham mưu trưởng Văn Tiến Dũng: Bất ngờ chuyển hướng tiến công chiến lược từ rừng núi, nông thôn đánh thẳng vào sào huyệt địch ở đô thị trên toàn miền Nam. Để chuẩn bị thực hiện



ý đồ mới táo bạo, Bác Hồ và Bộ Chính trị cử đồng chí Nguyễn Chí Thanh gấp rút trở lại miền Nam. Không may, đúng ngày lên đường, anh Thanh đột ngột từ trần. Nén nỗi đau mất mát, Bác và anh Lê Duẩn tiếp tục cử đồng chí Phạm Hùng khẩn trương vào chiến trường. Tháng 10-1967, đồng chí Trường Chinh chủ trì Hội nghị Bộ Chính trị, quyết định thực hiện một phương thức tiến công, cách đánh mới, có hiệu lực cao: Bất ngờ và đồng loạt đánh mạnh vào các đô thị trên toàn miền Nam nhằm "làm thay đổi tình hình, thay đổi cục diện, chuyển biến chiến lược". Đây là một quyết định rất táo bạo. Nếu chỉ căn cứ vào tương quan lực lượng quân sự thuần túy giữa địch-ta thì sẽ không có chủ trương ấy. Vì thế, toàn bộ ý định chiến lược được giữ bí mật tuyệt đối, không bàn rộng. Ngày 28-12-1967, Bộ Chính trị họp phiên đặc biệt dưới sự chủ trì của Bác, xem xét toàn diện các vấn đề, dự kiến các khả năng diễn biến, thông qua Kế hoạch chiến lược năm 1968. Tiếp theo, tháng 1-1968, Hội nghị Trung ương lần thứ 14 họp thông qua chủ trương Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân. Theo đồng chí Lê Duẩn, chủ trương mở cuộc Tổng tiến công Tết Mậu Thân 1968 nhằm giáng một đòn quyết liệt vào ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, buộc Mỹ phải đơn phương ngừng ném bom miền Bắc, phải đi đến đàm phán, thương lượng, chính là chủ trương "biết thắng Mỹ từng bước," vừa với sức ta, mở ra một giai đoạn mới vừa đánh vừa đàm, phù hợp với truyền thống quân sự Việt Nam. Đồng chí nói: "Lịch sử Việt Nam ta đánh giặc rồi kêu gọi giặc, đánh mãi mãi không được. Nguyễn Trãi trước kia như vậy. Bây giờ chúng ta cũng làm như vậy". Tuy vậy, với sự sáng suốt và nhìn xa, ngày 18-1-1968, trong thư gửi Trung ương Cục và Quân ủy Miền, đồng chí Lê Duẩn chỉ rõ: "Hướng công kích và khởi nghĩa nhằm vào thành thị, nhưng phải nhớ rằng kết quả lớn nhất, quan trọng nhất phải đạt được là ở việc giành và giữ nông thôn"...

Những tháng ngày cuối năm Đinh Mùi, chuẩn bị cho Tết Mậu Thân, Bác Hồ và các đồng chí lãnh đạo chủ chốt của Bộ Chính trị làm việc khẩn trương, căng thẳng, tập trung tâm trí cao nhất cho sự kiện vĩ đại này. Vì những căn bệnh tích tụ từ trong lao tù, gian khổ ở chiến khu, phải thường xuyên đi nghỉ, chữa bệnh ở nước ngoài, Bác vẫn bay đi, bay về để đốc thúc, triển khai các công việc hệ trọng. Đêm 30 Tết, Bác Hồ ở xa Tổ quốc. Bác và đồng chí giúp việc ngồi trong một căn phòng vắng vẻ, tĩnh mịch chờ đón giao thừa, theo dõi tin tức trên Đài Tiếng nói Việt Nam. Khi pháo nổ vang tiễn đưa năm Đinh Mùi, đón mừng Mậu Thân vừa dứt, lời thơ Chúc Tết- cũng là hiệu lệnh của Bác truyền đi khắp mọi miền Tổ quốc:

*Xuân này hơn hẳn mấy xuân qua,  
Thắng trận tin vui khắp nước nhà.  
Nam-Bắc thi đua đánh giặc Mỹ.  
Tiến lên! Toàn thắng ắt về ta!*

Tiếng Bác hòa vào tiếng nhạc hùng tráng như một hồi kèn xung trận, động viên, cổ vũ to lớn đối với đồng bào, chiến sĩ cả nước. Ánh mắt Bác sáng lên niềm vui. Giữa giờ phút thiêng liêng ấy, Bác nói khe khẽ, nhưng nghe rất rõ: "Giờ này miền Nam đang nổ súng". Bác im lặng, toàn bộ tâm trí của Người đều hướng về Tổ quốc, hướng về đồng bào, chiến sĩ đang chiến đấu hy sinh ngoài mặt trận. Sáng hôm sau, Mồng một Tết Mậu Thân, Bác nhận được tin "cả miền Nam đều nổ súng". Đế quốc Mỹ lại bị một đòn đau bất ngờ, choáng váng, thế giới vô cùng kinh ngạc và khâm phục. Bốn ngày sau cuộc Tổng tiến công và nổi dậy, Bác gửi điện chúc mừng tới Chủ tịch Nguyễn Hữu Thọ và Trung ương Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam. Người căn dặn không được chủ quan, "Càng gần thắng lợi, càng nhiều gian nan. Quân địch như con thú dữ đến bước đường cùng càng giãy giụa điên cuồng, quân và dân ta càng phải



Tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu thân, 1968



tăng cường đoàn kết, kiên trì chiến đấu, đánh mạnh, đánh liên tục, giành những thắng lợi to lớn hơn nữa!" Theo dõi sát cuộc chiến đấu sôi động và quyết liệt của quân dân thành phố Huế, Bác làm thơ khen tặng 11 cô gái tự vệ Sông Hương:

*Dũng dạc tay cầm khẩu súng trường,  
Khôn ngoan dần trận pháp trong phòng.  
Bác khen các cháu dân quân gái,  
Đánh giặc Hoa Kỳ phải nát xương.*

Ngày 19-3-1968, sau Đợt I Tổng tiến công và nổi dậy, Bác gửi thư khen cán bộ, chiến sỹ cả miền Nam chiến đấu quả cảm những ngày qua, chỉ ra những điều cần rút kinh nghiệm cho các đợt tiếp theo: Ý chí phải thật kiên quyết. Kế hoạch phải thật tỷ mỉ. Kiểm tra phải thật kỹ càng. Phối hợp phải thật ăn khớp. Chấp hành phải thật chu đáo. Cán bộ phải thật gương mẫu. Bí mật phải giữ triệt để.

Nhớ Tết Mậu Thân với Bác Hồ 50 năm trước, tôi nhớ về một kỷ niệm mà quận lòng thương kính Bác biết bao nhiêu: Ngày ấy, sau khi đồng chí Lê Duẩn từ trần, anh em giúp việc Văn phòng Tổng Bí thư khẩn trương sắp xếp, thống kê các tư liệu, văn bản để bàn giao. Một hôm, anh Thanh phát hiện trong sách của Anh Ba có lá thư riêng Bác viết tay. Anh Thanh báo cáo Trợ lý Đống Ngạc. Anh Ngạc đọc rất nhanh trong niềm xúc động. Anh sai tôi cầm sang báo cáo Tổng Bí thư Trường Chinh, nhà cùng ngõ phố Nguyễn Cảnh Chân. Anh Trường Chinh cẩn trọng và xúc động đọc đi đọc lại. Anh bảo tôi về nói với anh Đống Ngạc làm ngay văn bản chuyển lại Lưu trữ Văn phòng Trung ương, chờ ý kiến chỉ đạo công bố. Trên đường về, tôi cố gắng đọc để nhập tâm. Bức thư Bác viết từ nước ngoài, đề ngày 10-3-1968:

*"Chú Duẩn thân mến,*

*Nhớ lại hồi Nôen năm ngoái, Chú có ý khuyên B. (Bác) đi thăm miền Nam sau ngày ta thắng lợi hoàn toàn, B. rất tán thành. Nhưng nay chỉ đổi chữ "sau" thành chữ trước ngày thắng lợi hoàn toàn, tức là đi thăm khi anh em trống (trong ấy) đang chuẩn bị mở màn thứ ba. Đi thăm đúng lúc đó mới có tác dụng khuyến khích thêm anh em. Cách đi, B. sẽ làm công trên một chiếc tàu thủy. Cùng đi sẽ có hai chú Bảo và Kỳ. Việc này B. tự thu xếp, dễ thôi".* Bác vạch ra kế hoạch và lịch trình cụ thể. Cuối thư, Bác nhấn mạnh: *"Để bảo đảm thật bí mật, Chú chỉ nên bàn việc này với một số ít đồng chí trong B.C.T (Bộ Chính trị)".*

Để thực hiện ý định và khao khát được trở lại miền Nam phải xa cách ngót 60 năm, dù đã vào tuổi "thất thập cổ lai hy", nhưng Bác vẫn kiên trì,



*Bộ đội hành quân trong cuộc tấn công và nổi dậy mùa xuân năm 1968*

âm thầm tập luyện, chống lại bệnh tật, rèn sức dẻo dai, chuẩn bị cho những chuyến đi dài, đầy gian lao, thử thách. Nhiều người sống gần Bác, đều được chứng kiến quyết tâm rèn luyện của Người. Ở trong nước cũng như ra nước ngoài, Bác đều giữ nếp đi bộ thường xuyên. Đi trên đường rộng, bằng phẳng, rồi tập leo núi. Đi người không, rồi có ba lô, vật nặng. Bác đặt chỉ tiêu phần đầu hằng ngày, cố đi dài hơn, lên cao hơn, mang nặng hơn. Bác hăm hở, nghĩ mình có lúc cũng được đặt chân trên dải Trường Sơn như các lớp con cháu đang đi. Nhưng tuổi tác và sức khỏe đã không ủng hộ Người. Thấy con đường trèo đèo, lội suối không khả thi, Bác đổi kế hoạch sang đi đường biển, như ngày nào chỉ có hai bàn tay trắng Bác từ đả Bến Nhà Rồng ra đi tìm đường cứu nước. Vậy là nguyện vọng tha thiết và quyết tâm của Bác được vào thăm đồng bào và chiến sỹ miền Nam ngay sau đợt Tổng tiến công và nổi dậy Tết Mậu Thân, không thực hiện được. Đó là nỗi ân hận lớn nhất vào cuối đời của Bác và cũng là điều nuối tiếc khôn nguôi của chúng ta. Thấu hiểu điều này, chúng ta mới hiểu hết chiều sâu quyết định sáng suốt của tập thể Bộ Chính trị Đảng ta về giữ thi hài Bác, và càng hiểu thêm việc đồng chí Lê Duẩn, quá nửa đêm ngày tang lễ Bác, thân chinh đến tận nơi nhà khách, thuyết phục lãnh đạo Liên Xô cử chuyên gia sang Việt Nam chăm lo giữ gìn thi hài Bác.

Và... đến hôm nay, gần 50 năm, Bác Hồ vẫn hồng hào, yên nghỉ trong Lăng. Các ngày lễ, Tết, ngày kỷ niệm cũng như các ngày thường, trời nắng gắt hay giá lạnh buốt xương, từng đoàn người trong ngoài nước, thương nhớ Bác không nguôi, vẫn lặng lẽ nối đuôi nhau để được kính cẩn đứng bên Người, để tâm niệm, lòng nhủ lòng như nhà thơ Tố Hữu:

*Xin nguyện cùng Người vươn tới mãi  
Vững như muôn ngọn dải Trường Sơn.*